

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tùng

Các Thẩm phán: Ông Trần Khắc Hoàng, bà Trương Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 18 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (địa chỉ: Số 1, đường P, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) và điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - Trại Tạm giam Công an tỉnh H (địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh), Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 150/2023/TLPT-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo Lê Cao C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Cao C, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba; vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 26/8/2016, bị Công an huyện T, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

2. Lê Đình Đ, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1995, tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 13/3/2023 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An ra quyết định khởi tố bị can về tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023, đến ngày 26/02/2023 thì được áp dụng biện pháp C1 đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt tại điểm cầu trung tâm).*

3. Hoàng Văn T1, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1982, tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Ú, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1955; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ bảy; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 28/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999 tại bản án số 41/HSST; đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

- Ngày 19/8/2019, bị Phòng C4 Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp đủ tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023, đến ngày 26/02/2023 được áp dụng biện pháp C1 đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại điểm cầu trung tâm)*

4. Lê Quý P, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1982, tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quý V, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1961; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị V1, sinh năm 1988; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2023, đến ngày 26/02/2023 được áp dụng biện pháp C1 đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại điểm cầu trung tâm)*

Ngoài ra còn có 08 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 02/2023, Lê Văn N và con trai là Lê Cao C nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các con bạc thông qua việc tổ chức đánh bạc gian lận bằng hình thức xóc đĩa tại quán B-a của Lê Cao C ở Tổ dân phố I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Để thực hiện mục đích này, Lê Văn N giao cho Lê Cao C mua thiết bị soi kết quả quân vị của hình thức đánh xóc đĩa (thiết bị bạc bịp); Lê Cao

C lên mạng Internet tìm hiểu và đặt mua 01 bộ thiết bị soi kết quả quân vị gồm 01 bộ bài tú lơ khơ, một bộ gồm vòng cảm ứng (để chôn dưới đất) và 01 thiết bị báo rung (rung 01 lần là lẻ còn không rung là chẵn) từ một người không quen biết.

Sau khi đã có bộ thiết bị soi kết quả quân vị, trưa ngày 17/02/2023, Lê Văn N gọi điện rủ Trương Hoài N1 đến quán B-a của Lê Cao C, cả ba người bàn bạc rồi cùng chôn vòng cảm ứng của bộ thiết bị soi kết quả quân vị xuống dưới viên gạch lát nền nhà ở phòng phía trong của quán B-a rồi chạy thử để kiểm tra độ chính xác của thiết bị. Sau đó, cả ba người thống nhất sẽ gọi người đến đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa vào buổi tối cùng ngày. Để việc lừa đảo và tổ chức đánh bạc được diễn ra theo kế hoạch, Lê Văn N phân công Trương Hoài N1 là người cầm bát đĩa xóc, Lê Cao C sẽ làm cái và giữ thiết bị B1 để đọc kết quả thắng thua, Lê Cao C và Trương Hoài N1 sẽ giả vờ đánh bạc để có thể chiếm đoạt được tiền, còn Lê Văn N sẽ cho các con bạc vay tiền đánh bạc để cắt lãi và thu tiền “hò”. Lê Cao C nói với Trương Hoài N1 là khi xóc đĩa xong thì đặt bát đĩa lên vị trí viên gạch mà cả ba đã chôn thiết bị bạc bịp trước đó; còn trong quá trình tổ chức đánh bạc, nếu Trương Hoài N1 đặt cược thì phải đặt theo Lê Cao C để không bị thua bạc. Tuy không có sự thỏa thuận cụ thể nhưng cả ba người hiểu với nhau là số tiền chiếm đoạt được từ các con bạc và số tiền thu được từ việc tổ chức đánh bạc sẽ chia nhau hưởng lợi sau khi kết thúc việc tổ chức đánh bạc.

Tối ngày 17/02/2023, Lê Văn N, Lê Cao C và Trương Hoài N1 gọi điện, rủ rê Nguyễn Đức V2, Nguyễn Viết T2, Hoàng Văn T1, Lê Quý P, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn C3, Phạm Văn H3, Lê Đình Đ, Phạm Tiến D đến đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại quán B-a của Lê Cao C và được các đối tượng trên đồng ý tham gia.

Tại quán B-a của C, Lê Văn N là người chuẩn bị bát, đĩa, trái chiều và thăm nhưng lên vị trí chôn bộ thiết bị soi kết quả quân vị để chuẩn bị đánh bạc; Lê Cao C là người cắt quân vị từ bộ bài tú lơ khơ đặt mua trên mạng Internet. Theo sự phân công trước đó, Trương Hoài N1 là người cầm bát đĩa xóc, còn Lê Cao C là người làm cái cho mọi người đặt cược. Lúc này, chỉ có Nguyễn Đình Đ1 không tham gia đánh bạc mà ngồi xem các đối tượng còn lại đánh bạc.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa như sau: Trương Hoài N1 đặt 04 quân vị hình tròn cắt từ lá bài tú lơ khơ bỏ vào chiếc đĩa sứ rồi úp bát lên trên và xóc. Kết quả được tính như sau: Nếu 04 quân vị đều sấp hoặc đều ngửa hay 02 quân vị sấp và 02 quân vị ngửa thì tính là chẵn; nếu 03 quân vị sấp, 01 quân vị ngửa hoặc 03 quân vị ngửa, 01 quân vị sấp thì tính là lẻ; nếu ai đặt chẵn về chẵn hoặc đặt lẻ về lẻ thì sẽ thắng cược bằng với số tiền mình đặt cược (tỷ lệ 1:1) còn nếu ai đặt chẵn mà về lẻ hoặc đặt lẻ mà về chẵn thì thua số tiền cược đã đặt. Khi xóc đĩa xong các con bạc đặt cược theo cửa chẵn hoặc lẻ với số tiền nhất định theo ý muốn của mình. Sau khi các con bạc đã đặt cửa, Lê Cao C làm cái để cân tiền của các con bạc. Tùy vào từng ván bạc, Lê Cao C có thể hô “bán chẵn” hoặc “bán lẻ” và “bán” sạch một mặt hoặc “bán” một phần. Có nghĩa là dựa vào số tiền mà các con bạc đặt cửa mặt chẵn hoặc mặt lẻ, C có thể nhận hoặc không

nhận tiền cược mặt chắn hoặc mặt lẻ và “bán” đi. Nếu có người “mua” phần mà C “bán” thì người này chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho những con bạc ở mặt này (ví dụ C “bán” sạch mặt chắn và có người “mua”, kết quả trong bát là chắn thì người này phải trả tiền cho những người đã cược mặt chắn, kết quả trong bát là lẻ thì người này được hưởng tiền của những người đã cược mặt chắn); nếu không ai “mua” mặt mà C bán thì những người cược mặt này được rút tiền về (ví dụ C “bán” sạch mặt chắn và không có người mua thì các con bạc cược mặt chắn không mất tiền ván này mà chỉ có các con bạc cược mặt lẻ cá cược với C, nếu kết quả trong bát là chắn thì C hưởng toàn bộ số tiền của các con bạc cược mặt lẻ, nếu kết quả trong bát là lẻ thì C chịu trách nhiệm trả tiền cho các con bạc cược mặt lẻ). Trường hợp C không “mua”, “bán” thì C chỉ việc cân đối tiền giữa hai bên, thừa tiền hay thiếu tiền thì C chịu trách nhiệm.

Quá trình tổ chức đánh bạc, Lê Văn N chuẩn bị số tiền 71.000.000 đồng để cho các con bạc vay. Lê Văn N đã cho Nguyễn Đức V2, Lê Đình Đ và Nguyễn Văn C3 mỗi người vay 10.000.000 đồng, cắt lãi mỗi người 500.000 đồng, tổng cắt lãi là 1.500.000 đồng; cho Nguyễn Viết T2, Lê Quý P và Phạm Văn H3 mỗi người vay 10.000.000 đồng nhưng không cắt lãi. Đồng thời, ngoài Lê Cao C thì Lê Văn N đã thu tiền hồ của mỗi con bạc mỗi người 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng (trừ Nguyễn Viết T2 đến sau nên mới thu 01 lần), tổng tiền hồ thu được là 3.400.000 đồng. Lê Văn N cũng giả vờ cho Trương Hoài N1 vay 10.000.000 đồng để đánh bạc và giả vờ thu tiền hồ của Trương Hoài N1 như những người khác để tạo lòng tin với các con bạc, thực chất số tiền 10.000.000 đồng này là Lê Văn N đưa cho Trương Hoài N1 để sử dụng thỉnh thoảng đặt cược và để đóng tiền hồ nhằm tránh sự nghi ngờ của những người khác.

Trong khi đánh bạc, do đã có sự bàn bạc từ trước và sử dụng thiết bị bạc bịp đọc quân vị chắn, lẻ nên Lê Cao C biết được kết quả bên trong bát là chắn hay lẻ. Do đó, C đặt cược hoặc hô bán mặt chắn, mặt lẻ theo kết quả thiết bị rung báo để chiếm đoạt tiền của những người đánh bạc. Trương Hoài N1 chủ yếu làm nhiệm vụ xóc đĩa, thỉnh thoảng có tham gia đặt cược một số ván để người khác tin nhưng chỉ đặt cược với số tiền nhỏ và đặt theo C để tránh bị thua tiền. Để những người đánh bạc tin là khách quan, nếu luôn luôn thắng bạc thì Lê Cao C và Trương Hoài N1 sẽ bị nghi ngờ gian lận nên một số ván bạc dù biết trước là chắn hoặc lẻ nhưng Lê Cao C sẽ cố tình đặt ngược lại để thua cược, đồng thời Lê Cao C còn giả vờ tỏ thái độ bức tức bằng cách đập vỡ bát, đĩa nhằm làm cho mọi người tin là việc đánh bạc diễn ra khách quan.

Trong quá trình đánh bạc, ngoài đặt cược với người cầm cái là Lê Cao C thì các con bạc còn có thể tự đặt cược đề thắng, thua với nhau. Do đó, ngoài bị Lê Cao C và Trương Hoài N1 lừa thì những người đánh bạc có thể sát phạt nhau và thắng, thua bạc với nhau như khi đánh bạc bình thường.

Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 17/02/2023, trong khi các đối tượng đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang. Tại hiện trường, lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.800.000 đồng; 01 chiếc chiếu màu vàng, 01 chiếc chắn màu đỏ, 01 chiếc

thảm nhung màu trắng - vàng, 01 chiếc bát sứ, 04 chiếc đĩa sứ và nhiều mảnh bát sứ bị vỡ; 01 bộ thiết bị đọc quân vị gồm 01 vòng cảm ứng được chôn dưới nền nhà và 01 thiết bị báo rung thu trên người Lê Cao C. Thu giữ trên người các con bạc số tiền 94.435.000 đồng, 01 xe ô tô Toyota Fortuner màu đen biển kiểm soát 37A - 060.38 và nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan khác do các đối tượng tự nguyện giao nộp.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều thừa nhận hành vi của mình, kết quả điều tra chứng minh được số tiền chiếm đoạt và số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc, tổ chức đánh bạc; số tiền thu lợi bất chính như sau:

- Các đối tượng đánh bạc với số tiền: Lê Quý P 23.100.000 đồng; Nguyễn Đức V2 19.500.000 đồng; Phạm Văn H3 15.500.000 đồng; Nguyễn Viết T2 11.830.000 đồng; Lê Đình Đ 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn C3 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn T3 2.000.000 đồng; Phạm Tiến D 1.000.000 đồng; Hoàng Văn T1 3.800.000 đồng, Trương Hoài N1 10.000.000 đồng, Lê Cao C 550.000 đồng, Tổng cộng 107.280.000 đồng.

- Lê Văn N, Lê Cao C và Trương Hoài N1 tổ chức cho 11 người đánh bạc trong cùng một lúc (tính cả Lê Cao C và Trương Hoài N1) mà tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá: 107.280.000 đồng, thu lợi bất chính: 4.900.000 đồng (tổng số tiền thu được trên chiếu bạc và trong người các bị cáo là 108.235.000 đồng, nhưng theo lời khai của các bị cáo thì chỉ có 107.280.000 đồng được các bị cáo sử dụng để đánh bạc).

- Lê Văn N, Lê Cao C và Trương Hoài N1 lừa đảo chiếm đoạt được của 09 đối tượng tham gia đánh bạc gồm Lê Quý P, Nguyễn Đức V2, Phạm Văn H3, Nguyễn Viết T2, Lê Đình Đ, Nguyễn Văn C3, Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn T3, Phạm Tiến D số tiền: 17.495.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu của các đối tượng gồm 12 khoản như sau:

1. 01 chiếc chiếu màu vàng, 01 chiếc chăn màu đỏ, 01 chiếc thảm nhung màu trắng - vàng, 01 chiếc rổ màu hồng, 01 chiếc bát sứ, 04 chiếc đĩa sứ và nhiều mảnh bát sứ bị vỡ

2. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, số imei: 356733114658368, gắn thẻ sim số 0979.292.912, đã qua sử dụng; 01 bộ thiết bị gồm một bảng mạch điện tử kết nối với một vòng tròn màu đen bằng dây điện và 01 thiết bị rung; 01 chiếc bấm màu cam để cắt hình tròn.

3. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số imei: 355322087213343, gắn thẻ sim số 0912.573.345, đã qua sử dụng.

4. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, gắn thẻ sim số 0838.382.357, đã qua sử dụng.

5. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu tím, số imei 1: 8636160363331119, số imei 2: 863616036333127, gắn thẻ sim số 0913.269.586.

6. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, màu đen, số imei: 350538280485165, gắn thẻ sim số 0989.757.786, đã qua sử dụng.
7. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7, màu đen, số imei 1: 862765051018518, số imei 2: 862765051018500, gắn thẻ sim số 0989.669.456 và 0941422567, đã qua sử dụng.
8. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số imei: 354406068976241, gắn thẻ sim số 0838.203.204, đã qua sử dụng.
9. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 2020, màu xanh, số imei 1: 863236043486832, gắn thẻ sim số 0947.373.368, đã qua sử dụng.
10. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đen, số imei 1: 864415051134091, số imei 2: 864415051134083, gắn thẻ sim thuê bao số 0913.102.105 và 0968.188.182, đã qua sử dụng.
11. 01 xe ô tô Toyota Fortuner màu đen, biển kiểm soát 37A - 060.38.
12. Số tiền 108.235.000 đồng Ngân hàng N2.

Ngày 05/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại các đồ vật, tài liệu ở khoản 6, 7, 8, 9, 10, 11 cho chủ sở hữu. Đối với các vật chứng, đồ vật, tài liệu tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 12 là những công cụ, phương tiện phạm tội hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà quản lý theo quy định..

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn N, Lê Cao C và Trương Hoài N1 phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tổ chức đánh bạc.

Các bị cáo Nguyễn Văn T3, Lê Đình Đ, Hoàng Văn T1, Lê Quý P, Nguyễn Đức V2, Phạm Văn H3, Nguyễn Viết T2, Nguyễn Văn C3 và Phạm Tiến D phạm tội Đánh bạc.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn N 30 (ba mươi) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 18 (mười tám) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tổ chức đánh bạc là 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2023)

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, điểm c, đ khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Trương Hoài N1 28 (hai mươi tám) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 17 (mười bảy) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tổ chức đánh bạc là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2023).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Cao C 29 (*hai mươi chín*) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 16 (*mười sáu*) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tổ chức đánh bạc là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3 38 (*ba mươi tám*) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/2/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Đình Đ 38 (*ba mươi tám*) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Quý P 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức V2, Nguyễn Viết T2, Phạm Văn H3, Nguyễn Văn C3, Phạm Tiến D mỗi bị cáo 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2023).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 02/10/2023 bị cáo Hoàng Văn T1 kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 06/10/2023 bị cáo Lê Đình Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 09/10/2023, bị cáo Lê Quý P kháng cáo xin được hưởng án treo; ngày 11/10/2023 bị cáo Lê Cao C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Cao C và Lê Quý P; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Văn T1.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Cao C 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 14 (*mười bốn*) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Tổ chức đánh bạc là 40 (*bốn mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/02/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Quý P 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/1/2024 về tội Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Đình Đ 38 (*ba mươi tám*) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023).

Bị cáo Lê Cao C tranh luận trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do bị cáo tham gia lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tổ chức đánh bạc do tuân theo sự rủ rê, chỉ đạo của Lê Văn N (bố bị cáo), việc bị cáo phạm tội là nhất thời bột bột và chỉ dùng 550.000 đồng để tham gia vào chiếu bạc, hiện nay bị cáo có con nhỏ, mẹ già, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ người nhà nộp xong tiền phạt và án phí sơ thẩm, bị cáo có công nuôi dưỡng bà mẹ Việt nam anh hùng, ông nội bị cáo có huân chương kháng chiến.

Bị cáo Lê Đình Đ tranh luận trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông nội, ông ngoại bị cáo đều có công với cách mạng, bị cáo có công ủng hộ đồng bào miền T lũ lụt và ủng hộ từ thiện phòng chống dịch Covid, sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn T1 tranh luận trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do bố mẹ già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có công thay bố mẹ thờ bái (anh trai bố) liệt sỹ, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có công hiến đất làm nông thôn mới, sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí sơ thẩm, bị cáo mới vào đánh bạc lần đầu, số tiền đánh bạc ít.

Bị cáo Lê Quý P tranh luận trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, hiện nay vợ bị cáo đi xuất khẩu lao động để lại con nhỏ cho bị cáo chăm sóc, bố mẹ bị cáo già yếu, đau ốm thường xuyên, sau khi bị xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp xong tiền phạt và án phí sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều trình bày thái độ ân hận, xin giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3]. Về nội dung vụ án và tội danh, khung hình phạt của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Do có ý định chiếm đoạt tài sản của người khác nên Lê Văn N đã chỉ đạo Lê Cao C mua dụng cụ đánh bạc gian lận và bàn bạc thống nhất với Trương Hoài N1 thực hiện thủ đoạn gian lận trong quá trình đánh bạc tại quán B-a của Lê Cao C ở tổ dân phố I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh nhằm giành phần thắng về mình để chiếm đoạt tiền của các con bạc. Tối ngày 17/02/2023, Lê Văn N, Lê Cao C và Trương Hoài N1 gọi điện, rủ rê Nguyễn Đức V2, Nguyễn Viết T2, Hoàng Văn T1, Lê Quý P, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn C3, Phạm Văn H3, Lê Đình Đ, Phạm Tiến D đến đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa tại quán B-a của Lê Cao C và được các đối tượng trên đồng ý tham gia. Đến khoảng 23 giờ 15 phút ngày 17/02/2023, trong khi các đối tượng đang tổ chức đánh bạc và đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang.

Các bị cáo đều là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổ chức đánh bạc, đánh bạc là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội.

Bị cáo Lê Cao C đã cùng Lê Văn N, Trương Hoài N1 bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của các bị cáo khác số tiền 17.495.000 đồng; tổ chức đánh bạc với

tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 107.280.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 4.900.000 đồng.

Các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Văn T1, Lê Quý P đã tham gia đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 107.280.000 đồng.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Lê Cao C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 và tội Tổ chức đánh bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Văn T1, Lê Quý P phạm tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử xét phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo, từ đó quyết định hình phạt đối với các bị cáo phù hợp, chính xác.

Tuy nhiên, sau khi bị xét xử sơ thẩm các bị cáo Lê Cao C, Lê Quý P, Hoàng Văn T1, Lê Đình Đ đã chủ động thi hành một phần bản án sơ thẩm, cụ thể Lê Cao C nộp 40.000.000 đồng hình phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí sơ thẩm, Lê Quý P nộp 10.000.000 đồng hình phạt bổ sung, Hoàng Văn T1 nộp 10.000.000 đồng hình phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí sơ thẩm, Lê Đình Đ nộp 10.000.000 đồng hình phạt bổ sung và 200.000 đồng án phí sơ thẩm. Đây là tình tiết mới xuất hiện sau khi xét xử sơ thẩm, thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng Bản án sơ thẩm của các bị cáo, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết cho các bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét Lê Cao C thực hiện tội phạm thụ động theo sự rủ rê lôi kéo và dưới sự chỉ đạo của Lê Văn N. C đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng cũng chỉ 1 lần duy nhất và từ đó đến lần vi phạm này cũng đã gần 7 năm. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, có công chăm sóc mẹ Việt Nam anh hùng quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chủ động thi hành một phần bản án sơ thẩm quy định tại điểm s Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lê Quý P có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chủ động thi hành một phần bản án sơ thẩm quy định tại điểm s Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, từ trước đến lần đánh bạc này không có vi phạm gì, việc phạm tội lần này chỉ là do bị rủ rê, nhất thời sa ngã, cho nên có

thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt mà không cần thiết phải giam giữ, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cải sửa biện pháp thi hành án, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định điều kiện, thời gian thử thách phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ nghiêm.

Bị cáo Lê Đình Đ có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này hiện tại bị cáo còn đang bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An ra quyết định khởi tố bị can về tội Tổ chức đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vận dụng tối đa các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, có công ủng hộ đồng bào miền T lũ lụt và ủng hộ từ thiện phòng chống dịch Covid, gia đình bị cáo có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để từ đó xử phạt bị cáo mức án 38 tháng tù, đầu khung hình phạt đã là rất chiều cố, khoan hồng. Vì vậy, tuy bị cáo Đ đã có sự thay đổi tích cực về thái độ chấp hành pháp luật, tự giác chấp hành một phần bản án sơ thẩm nhưng cũng không đủ cơ sở pháp lý để giảm nhẹ hình phạt thêm cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T1 có nhân thân xấu: Ngày 28/12/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản, ngày 19/8/2019 bị Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, cho nên bị cáo không có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Vì vậy, tuy rằng sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã có sự thay đổi tích cực về thái độ chấp hành pháp luật, tự giác chấp hành một phần bản án nhưng cũng không có cơ sở chấp nhận kháng cáo cải sửa biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Các bị cáo Lê Cao C, Lê Quý P được chấp nhận kháng cáo, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Văn T1 không được chấp nhận kháng cáo, phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Lê Cao C, Lê Quý P; không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Văn T1, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Cao C 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 13 (mười ba) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Cao C phải chấp hành hình phạt chung của hai tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” và “Tổ chức đánh bạc” là 39 (*ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: 17/02/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Đình Đ 38 (*ba mươi tám*) tháng tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/02/2023 đến ngày 26/02/2023, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Quý P 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 (*sáu mươi*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Quý P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92; Điều 68 của Luật thi hành án hình sự

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Đình Đ, Hoàng Văn T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND T. Hà Tĩnh;
- PV06 – Công an T. Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp T. Hà Tĩnh;
- CA, VKS, TA, THADS H. Thạch Hà;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Tùng

